

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
TUẦN 37: TỪ NGÀY 12/05/2025 ĐẾN 17/05/2025)

LỚP	SĨ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	43	2	12/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	50	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	2	12/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	54	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	3	13/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	59	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	3	13/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	63	4	N1, N2 & N3	ThS. Mỹ ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	4	14/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	68	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	4	14/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	72	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	5	15/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	77	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	5	15/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	81	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	6	16/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	86	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	6	16/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	86	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	6	16/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	90	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	2	12/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	50	5	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	2	12/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	54	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương Ths. Sang	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	3	13/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	59	5	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	3	13/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	63	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương Ths. Sang	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18B	41	4	14/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	68	5	N1, N2 & N3	GVBV Ths. Dương GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	4	14/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	72	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	5	15/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	77	5	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	5	15/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	81	4	N1, N2 & N3	GVBV Ths. Dương GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	6	16/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	86	5	N1, N2 & N3	GVBV Ths. Dương GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	6	16/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	90	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ. DU.13A	34	2	12/05/2025	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	30*	2		Ds. Dũng	Dược	P. B3.1	
23CĐ. DU.13B	34	2	12/05/2025	Sáng	23CĐ. DU.13E	Tổ chức quản lý dược	LT	30	25	5		DSCK2 Quyền (MÔI)	Dược	P. B2.4	
23CĐ. DU.13B	34	3	13/05/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	24	4	N1	Ds CK1. Quảng	Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13B	34	5	15/05/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	24	4	N2	Ds CK1. Quảng	Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13B	34	7	17/05/2025	Sáng	23CĐ. DU.13E	Tổ chức quản lý dược	LT	30	30	5		DSCK2 Quyền (MÔI)	Dược	P. B2.5	
23CĐ. DU.13C	34	2	12/05/2025	Sáng	CĐ.DU.13D	TIẾNG ANH 2	TH	30	16	4		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	2	12/05/2025	Chiều	CĐ.DU.13D	TIẾNG ANH 2	TH	30	20	4		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	3	13/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	24	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	3	13/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	24	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	3	13/05/2025	Tối	CĐ.DU.13D	BÀO CHẾ	LT	45	34	4		DSCK1. MAI LAN	Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	4	14/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	28	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	4	14/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	28	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	4	14/05/2025	Tối	CĐ.DU.13D	BÀO CHẾ	LT	45	38	4		DSCK1. MAI LAN	Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	5	15/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	32	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	5	15/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	32	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ. DU.13C	34	5	15/05/2025	Tối	CĐ.DU.13D	BÀO CHẾ	LT	45	42	4		DSCK1. MAI LAN	Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	6	16/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	36	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	6	16/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	36	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	6	16/05/2025	Tối	CĐ.DU.13D	BÀO CHẾ	LT	45	45*	3		DSCK1. MAI LAN	Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	7	17/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	40	4	N1	DSCK1. MAI LAN	DUỖC	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	7	17/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	40	4	N2	DSCK1. MAI LAN	DUỖC	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13D	31	2	12/05/2025	Sáng	CĐ DU.13C	TIẾNG ANH 2	TH	30	16	4		Ths. Thảo Vy	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	2	12/05/2025	Chiều	CĐ DU.13C	TIẾNG ANH 2	TH	30	20	4		Ths. Thảo Vy	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	3	13/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	24	4	N1	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	3	13/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	24	4	N2	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	34	3	13/05/2025	Tối	CĐ DU.13C	BÀO CHẾ	LT	45	34	4		DSCK1. MAI LAN	K. Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	4	14/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	28	4	N1	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	4	14/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	28	4	N2	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	34	4	14/05/2025	Tối	CĐ DU.13C	BÀO CHẾ	LT	45	38	4		DSCK1. MAI LAN	K. Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	5	15/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	32	4	N1	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	5	15/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	32	4	N2	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	34	5	15/05/2025	Tối	CĐ DU.13C	BÀO CHẾ	LT	45	42	4		DSCK1. MAI LAN	K. Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	6	16/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	36	4	N1	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	6	16/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	36	4	N2	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	34	6	16/05/2025	Tối	CĐ DU.13C	BÀO CHẾ	LT	45	45*	3		DSCK1. MAI LAN	K. Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	7	17/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	40	4	N1	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	7	17/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	40	4	N2	Ds Vy	K. Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13E	33	2	12/05/2025	Sáng	23CĐ. DU.13B	Tổ chức quản lý dược	LT	30	25	5		DSCK2 Quyền (MỒI)	K. Dược	P. B2.4	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ. DU.13E	33	2	12/05/2025	Chiều		Hóa dược	TH	30	16	4	N1	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	3	13/05/2025	Sáng		Hóa dược	TH	30	16	4	N2	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	3	13/05/2025	Chiều		Hóa dược	TH	30	20	4	N1	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	4	14/05/2025	Sáng		Hóa dược	TH	30	20	4	N2	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	4	14/05/2025	Chiều		Hóa dược	TH	30	24	4	N1	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	5	15/05/2025	Sáng		Hóa dược	TH	30	24	4	N2	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	5	15/05/2025	Chiều		Hóa dược	TH	30	28	4	N1	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	6	16/05/2025	Sáng		Hóa dược	TH	30	28	4	N2	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	
23CĐ. DU.13E	33	6	16/05/2025	Chiều		Hóa dược	TH	30	30*	2	N1	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	Tiết 1&2
23CĐ. DU.13E	33	6	16/05/2025	Chiều		Hóa dược	TH	30	30*	2	N2	DS.Trình (mời)	K. Dược	B1.2	Tiết 3&4
23CĐ. DU.13E	33	7	17/05/2025	Sáng	23CĐ. DU.13B	Tổ chức quản lý dược	LT	30	30	5		DSCK2 Quyền (MỜI)	K. Dược	P. B2.5	
23CĐ.HA.15	9	2	12/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	50	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	2	12/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	54	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	3	13/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	59	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	3	13/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	63	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	4	14/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	68	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	4	14/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	72	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	5	15/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	77	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	5	15/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	81	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	6	16/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	86	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	6	16/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	90	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	2	12/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	50	5		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	2	12/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	54	4		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CD.XN.15	6	3	13/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	59	5		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	3	13/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	63	4		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	4	14/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	68	5		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	4	14/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	72	4		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	5	15/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	77	5		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	5	15/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	81	4		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	6	16/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	86	5		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.XN.15	6	6	16/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	90	4		Ths. Đức, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	2	12/05/2025	Sáng		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	50	5		CN Phụng	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	2	12/05/2025	Chiều		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	54	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	3	13/05/2025	Sáng		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	59	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	3	13/05/2025	Chiều		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	63	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	4	14/05/2025	Sáng		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	68	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	4	14/05/2025	Chiều		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	72	4		CN Phụng	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	5	15/05/2025	Sáng		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	77	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	5	15/05/2025	Chiều		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	81	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	6	16/05/2025	Sáng		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	86	5		CN Phụng	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.HS.11	6	6	16/05/2025	Chiều		LS CSSK phụ nữ và thai nghén	TTLS	90	90	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHR.6	32	2	12/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	27	5	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	2	12/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	27	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	2	12/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	31	4	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	2	12/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	31	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	3	13/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	36	5	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CD.PHR.6	32	3	13/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	36	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	3	13/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	40	4	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	3	13/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	40	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	4	14/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	45	5	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	4	14/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	45	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	4	14/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	49	4	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	4	14/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	49	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	5	15/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	54	5	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	5	15/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	54	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	5	15/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	58	4	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	5	15/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	58	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	16/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	63	5	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	16/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	63	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	16/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	67	4	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	16/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	67	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	17/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	72	5	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	17/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	72	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	17/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	76	4	N1	CN.LUÂN	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	17/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	76	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHCN.6	12	2	12/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	5	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	2	12/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	9	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	3	13/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	14	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	3	13/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	18	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.PHCN.6	12	4	14/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	23	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CĐ.PHCN.6	12	4	14/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	27	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CĐ.PHCN.6	12	5	15/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	32	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CĐ.PHCN.6	12	5	15/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	36	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CĐ.PHCN.6	12	6	16/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	41	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
23CĐ.PHCN.6	12	6	16/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	45	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	2	12/05/2025	Sáng		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	50	5	N1 &N2	Ths.Quỳnh Chi Ths..Thùy Trang	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	2	12/05/2025	Chiều		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	54	4	N1 &N2	Cn.Thanh Ths..Hương	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	3	13/05/2025	Sáng		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	59	5	N1 &N2	Ths.Quỳnh Chi Ths..Thùy Trang	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	3	13/05/2025	Chiều		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	63	4	N1 &N2	Cn.Thanh Ths..Hương	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	4	14/05/2025	Sáng		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	68	5	N1 &N2	Ths.Quỳnh Chi Ths..Thùy Trang	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	4	14/05/2025	Chiều		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	72	4	N1 &N2	Cn.Thanh Ths..Hương	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	5	15/05/2025	Sáng		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	77	5	N1 &N2	Ths.Quỳnh Chi Ths..Thùy Trang	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	5	15/05/2025	Chiều		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	81	4	N1 &N2	Cn.Thanh Ths..Hương	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	6	16/05/2025	Sáng		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	86	5	N2	Ths.Quỳnh Chi & Cn.Thanh	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	6	16/05/2025	Sáng		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	86	5	N1	Ths..Thùy Trang & Ths.Hương	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19A	60	6	16/05/2025	Chiều		LS Điều dưỡng cơ sở	TTLS	90	90*		N1 &N2	Cn.Thanh Ths..Hương	Khoa ĐD		BVĐK tỉnh KH
24CĐ.ĐD.19B	60	2	12/05/2025	Sáng		Tin học	TH	60	33	4	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	2	12/05/2025	Chiều		Tin học	TH	60	38	4	N1	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	3	13/05/2025	Sáng		Tin học	TH	60	37	4	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	3	13/05/2025	Chiều		Tin học	TH	60	42	4	N1	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	4	14/05/2025	Sáng		Tin học	TH	60	41	4	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	4	14/05/2025	Chiều		Tin học	TH	60	46	4	N1	Ths. Khoa	KHCB	PTH	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CĐ.ĐD.19B	60	5	15/05/2025	Sáng		Tin học	TH	60	45	4	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	5	15/05/2025	Chiều		Tin học	TH	60	50	4	N1	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	6	16/05/2025	Sáng		Tin học	TH	60	49	4	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	6	16/05/2025	Chiều		Tin học	TH	60	54	4	N1	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	7	17/05/2025	Sáng		Tin học	TH	60	53	4	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19B	60	7	17/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	56	3	N2	Ths. Khoa	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	12/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	48	3	N1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	13/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	45	3	N2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19C	53	4	14/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	51	3	N1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19C	53	5	15/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	48	3	N2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19C	53	6	16/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	54	3	N1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19C	53	7	17/05/2025	Chiều		Tin học	TH	60	51	3	N2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ. DU.14C	50	2	12/05/2025	Sáng		GDTC	TH	60	36	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	2	12/05/2025	Chiều		GDTC	TH	60	40	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	2	12/05/2025	Tối		HÓA SINH	TH	30	18	3	N1	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	3	13/05/2025	Sáng		GDTC	TH	60	44	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	3	13/05/2025	Chiều		GDTC	TH	60	48	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	4	14/05/2025	Sáng		HÓA SINH	TH	30	18	4	N2	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	4	14/05/2025	Chiều		HÓA SINH	TH	30	22	4	N2	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	4	5/14/2025	Tối		HÓA SINH	TH	30	21	3	N1	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	5	15/05/2025	Sáng		GDTC	TH	60	52	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	5	15/05/2025	Chiều		HÓA SINH	TH	30	26	4	N2	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	5	15/05/2025	Tối		HÓA SINH	TH	30	24	3	N1	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CĐ. DU.14C	50	6	16/05/2025	Sáng		GDTC	TH	60	56	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	6	16/05/2025	Chiều		GDTC	TH	60	60*	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14C	50	6	16/05/2025	Tối		HÓA SINH	TH	30	27	4	N1	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	7	17/05/2025	Sáng		HÓA SINH	TH	30	30*	4	N2	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	7	17/05/2025	Chiều		HÓA SINH	TH	30	30*	3	N1	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14C	50	7	17/05/2025	Tối		THI TH HÓA SINH					N1 &N2	Ths Quỳnhh-CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14D	50	2	12/05/2025	Sáng		THI TH HÓA SINH					N1 &N2	Ths Quỳnhh-CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14D	50	5	15/05/2025	Chiều		GDTC	TH	60	60*	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ.HA.16	12	3	13/05/2025	Sáng	24CĐ.XN.16	Dược lý	TH	30	24	4		DS Hưng (mời)	Dược	P. B3.5	
24CĐ.HA.16	12	4	14/05/2025	Sáng	24CĐ.XN.16	Dược lý	TH	30	28	4		DS Hưng (mời)	Dược	P. B3.5	
24CĐ.HA.16	12	6	16/05/2025	Chiều	24CĐ.XN.16	Dược lý	TH	30	30*	2		DS Hưng (mời)	Dược	P. B3.5	
24CĐ.XN.16	19	2	12/05/2025	Sáng	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	36	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	2	12/05/2025	Chiều	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	40	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	3	13/05/2025	Sáng	24CĐ.HA.16	Dược lý	TH	30	24	4		DS Hưng (mời)	Dược	P. B3.5	
24CĐ.XN.16	19	3	13/05/2025	Chiều	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	44	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	4	14/05/2025	Sáng	24CĐ.HA.16	Dược lý	TH	30	28	4		DS Hưng (mời)	Dược	P. B3.5	
24CĐ.XN.16	19	4	14/05/2025	Chiều	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	48	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	5	15/05/2025	Sáng	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	52	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	5	15/05/2025	Chiều	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	56	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	6	16/05/2025	Sáng	24CĐ.HS.12	GDTC	TH	60	60*	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.XN.16	19	6	16/05/2025	Chiều	24CĐ.XN.16	Dược lý	TH	30	30*	2		DS Hưng (mời)	Dược	P. B3.5	
24CĐ.HS.12	21	2	12/05/2025	Sáng	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	36	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.HS.12	21	2	12/05/2025	Chiều	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	40	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CĐ.HS.12	21	3	13/05/2025	Chiều	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	44	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.HS.12	21	4	14/05/2025	Chiều	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	48	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.HS.12	21	5	15/05/2025	Sáng	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	52	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.HS.12	21	5	15/05/2025	Chiều	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	56	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.HS.12	21	6	16/05/2025	Sáng	24CĐ.XN.16	GDTC	TH	60	60*	4		Th.s Thanh Hùng	PTC	Sân KTX	
24CĐ.PHR.7	36	2	12/05/2025	Sáng		Sinh cơ học phục hình răng	LT	30	5	5		Ths.Linh	KTYH	P. B3.6	
24CĐ.PHR.7	36	4	14/05/2025	Chiều		Sinh cơ học phục hình răng	LT	30	10	5		Ths.Linh	KTYH	P. B3.6	
24CĐ.PHR.7	36	5	15/05/2025	Sáng		Sinh cơ học phục hình răng	LT	30	15	5		Ths.Linh	KTYH	P. B3.6	
24CĐ.PHR.7	36	5	15/05/2025	Chiều		Sinh cơ học phục hình răng	LT	30	20	5		Ths.Linh	KTYH	P. B3.6	
24CĐ.PHR.7	36	6	16/05/2025	Sáng		Sinh cơ học phục hình răng	LT	30	25	5		Ths.Linh	KTYH	P. B3.6	
24CĐ.PHR.7	36	7	17/05/2025	Chiều		Sinh cơ học phục hình răng	LT	30	30*	5		Ths.Linh	KTYH	P. B3.6	
24TC.YS.33	29	2	12/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	77	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	2	12/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	81	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	3	13/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	86	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	3	13/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	90	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	4	14/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	95	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	4	14/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	99	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	5	15/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	104	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	5	15/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	108	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	6	16/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	113	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	6	16/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	117	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	7	17/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	122	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	7	17/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	126	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24TC.YS.33	29	CN	18/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	131	5			Khoa Y		
24TC.YS.33	29	CN	18/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	135	4			Khoa Y		
24TC.YHCT.13	11	2	12/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	5	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	2	12/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	9	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	3	13/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	14	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	3	13/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	18	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	4	14/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	23	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	4	14/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	27	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	5	15/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	32	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	5	15/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	36	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	6	16/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	41	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	6	16/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	45	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH